TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân và ông Chu Quang Cường.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 2000, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Lê Đăng L, sinh năm 2000, vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Số C, ngõ A, chợ Q, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đăng L được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau như vợ chồng từ 24/02/2018. Đến ngày 09/9/2020 vợ chồng có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Q, thị xã H. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh L ngoại tình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Đăng L.

Về con chung: Chị Lê Thị B trình bày có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 và Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh T còn anh L trực tiếp nuôi con chung là Lê

Đức H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 5-6 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Đăng L trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 55/TB-TLVA ngày 28/3/2024. Anh kết hôn với chị Lê Thị B năm 2019. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2020 trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là cảm thấy không ở được với nhau nữa nên anh mong được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 và Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Anh đề nghị chị B cấp dưỡng mỗi tháng 2-3 triệu đồng. Anh đang làm trưởng phòng nhân sự thu nhập mỗi tháng 10 triệu đồng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì lớn nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Biên bản xác minh bà Nguyễn Thị H1 cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh Lê Đăng L. Anh L và chị B chung sống với nhau năm 2018 và đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh L và chị B cùng chung sống với gia đình bà. Từ tháng 12/2021 đến nay anh L và chị B đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L có quan hệ với người khác. Anh L thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Hiện nay chị B yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh L và chị B có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 và Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021. Quá trình nuôi dưỡng các cháu, anh L và chị B không có ai ngược đãi đánh đập các cháu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B. Đề nghị xử cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Lê Đăng L.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Lê Đăng L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Đăng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Đăng L đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L được UBND xã Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/9/2020 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh L ngoại tình với người khác. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đăng L là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị B, anh L có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 và Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021. Ly hôn chị B xin được nuôi con chung là Lê Thanh T để anh L nuôi con chung là Lê Đức H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu chị B cấp dưỡng mỗi tháng 2-3 triệu đồng. Tuy nhiên từ trước đến nay chị B và anh L nuôi con đều đảm bảo. Nguyện vọng của chị B cũng muốn nuôi con chung là Lê Thanh T. Mặt khác con chung Lê Thanh T là con gái nên giao cho mẹ nuôi sẻ tốt hơn. Vì vậy, cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh T và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Đức H là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị B được ly hôn với anh Lê Đăng L.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 10/08/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Lê Đăng L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Đức H, sinh ngày 01/11/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị B và anh Lê Đăng L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008450 ngày 25/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn